

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 6 - 2020
V/v “*tranh chấp ly hôn và tranh
chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin.
2. Bà Trần Thị Đồi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 563/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2020/QĐXX-ST ngày 12/6/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1978 (có mặt);
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh V, sinh năm 1985 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Mới 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P thể hiện:

Bà P và ông Nguyễn Anh V có tình cảm, sau đó tiến tới hôn nhân vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh vào ngày 06/9/2007. Ông bà chung sống được 13 năm. Đến năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông V ham chơi cá độ, đá gà làm bao nhiêu tiền là dùng để trả nợ hết. Ông V kêu bà đi mượn tiền, bà phải về nhà mẹ ruột để mượn tiền, mượn cả tiền dành dụm của mẹ ruột. Nếu bà không mượn tiền thì ông V đánh vào hành hung, sỉ nhục, xúc phạm danh dự của bà. Ông V đuổi bà đi từ đầu tháng 6/2020 đến nay. Thậm chí, ông V đánh luôn cháu M là con chung của ông bà. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không còn khả năng hàn gắn, nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Anh V.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 18/4/2008, và Nguyễn Anh Gia B, sinh ngày 28/04/2016. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung. Không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà không có chứng cứ gì bổ sung cho Tòa án nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật

Bị đơn ông Nguyễn Anh V trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Ông thống nhất lời trình bày của bà P về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn. Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn do năm 2014 bà P dọn nhà đi cùng người đàn ông khác bị ông bắt gặp và dẫn về, lúc đó ông bà có cháu My. Sau đó, bà P lấy một chiếc xe tay ga hiện có đi cùng với người đàn ông đó tròn 01 năm. Ông nghĩ nếu bỏ vợ thì con cái sẽ khổ nên ông đưa vợ về tiếp tục chung sống và sinh thêm cháu B. Gần đây do mâu thuẫn tiền bạc ông có mượn vợ tiền để trả tiền công thợ, do ông đang làm thi công công trình thì vợ ông cho rằng của ai làm nấy lo nên ông tức giận mà đánh bà P một tát tay, con gái lớn của ông bà là bé My nhảy vào xô ra nên trúng bé. Ông biết việc làm của ông là sai vì ông quá nóng giận, ông đã ăn năn. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà P yêu cầu ly hôn ông không đồng ý vì muốn hàn gắn để nuôi dạy con chung và ông còn rất thương vợ, thương con nhưng tại phiên tòa hôm nay ông đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Ông và bà P có 02 con chung như bà P trình bày, khi ly hôn ông đồng ý để bà P tiếp tục nuôi dưỡng cháu M và ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu B. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận tài sản chung, nên ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông không có chứng cứ gì nộp cho Tòa án đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Mỹ P nộp đơn khởi kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Anh V có địa chỉ cư trú tại xã M, huyện Đ, tỉnh Long An nên căn cứ vào Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp “*ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[3] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà P và ông V tự nguyện tiến đến hôn nhân, chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh vào ngày 06/9/2007 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Bà P yêu cầu ly hôn vì cho rằng ông V ham chơi cá độ, đá gà làm bao nhiêu tiền là dùng để trả nợ hết; ngoài ra còn đánh đập bà và con gái. Bị đơn ông V thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn như lời bà P trình bày. Tại phiên tòa, ông V đồng ý ly hôn.

Xét thấy, bà P và ông V đều thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hai bên không còn sống chung, không còn quan tâm lo lắng cho nhau. Mâu thuẫn giữa hai bên không hòa giải được. Tại phiên tòa, bà P vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, ông V đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà P.

Về con chung: Bà P và ông V có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 18/4/2008, và Nguyễn Anh Gia B, sinh ngày 28/4/2016. Khi ly hôn bà P yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông V yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Anh Gia B, sinh ngày 28/4/2016, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Nguyễn Anh Gia B, hiện chưa được 04 tuổi, từ lúc sinh ra đến nay cháu sống cùng mẹ, được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phát triển khỏe mạnh, toàn diện; đồng thời cháu còn có bà ngoại sống gần nhà phụ giúp chăm sóc cháu, bà P làm công nhân tại Công ty Long Vĩ Việt Nam, có thu nhập ổn định, thời gian làm việc giờ hành chính nên đảm bảo về thời gian nuôi dưỡng, chăm sóc con. Ông V yêu cầu được nuôi dưỡng con, có cung cấp cho Tòa án giấy tờ thể hiện ông V đang làm việc theo Hợp đồng giao khoán, nơi làm việc ngoài công trường và do đặc thù của công việc sẽ làm việc tại nhiều nơi khác nhau và hằng ngày ông V đi làm làm rất sớm từ 06 giờ sáng. Việc này sẽ không đảm bảo thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con. Ông V cũng không chứng minh được mức thu nhập hằng tháng của mình. Do đó, căn cứ vào điều kiện của các bên; quyền lợi về mọi mặt và lợi ích của con, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Anh Gia B cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng. Đối với cháu My, sinh năm 2008; đã trên 07 tuổi, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ và ông V cũng đồng ý để bà P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu My nên Hội đồng xét xử cũng quyết định giao cháu Nguyễn Thị Trà M cho bà P được quyền nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận tài sản chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 18, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ P.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ P được ly hôn với ông Nguyễn Anh V.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ P được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 18/4/2008, và Nguyễn Anh Gia B, sinh ngày 28/4/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Khi cần thiết các bên có thể thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Mỹ P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005496 ngày 09/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bà P đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Tho

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Lin – Trần Thị Đồi

Lê Thị Tho